

KHAI TOÁN TỔNG CHI PHÍ GIẢI THƯỞNG, BỒI DƯỠNG CÁC CUỘC THI VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT CẤP TỈNH (Tính theo Hệ số lương- Chia Cụm)														
Stt	Nội dung	Tổng số cuộc/năm	Giải tập thể (ĐVT: đồng)	Giải tiết mục (cá nhân) (ĐVT: đồng)										Tổng tiền
				Giải Nhất		Giải Nhì		Giải Ba		Giải Khuyến khích		Giải phụ		
				S.lượng	Hệ số	S.lượng	Hệ số	S.lượng	Hệ số	S.lượng	Hệ số	S.lượng	Hệ số	
I	Hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng													1,049,724,000
1	Hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; hội thi tuyên truyền lưu động	13	435,942,000	613,782,000										
2	Hội thi tuyên truyền giới thiệu sách; cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc													
II	Các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật khác													581,548,500
3	Cuộc thi âm nhạc, thanh nhạc và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác (cơ cấu giải theo dòng nhạc)	1		3	4.50	6	3.4	9	2.3	15	1.1	3	0.5	169,357,500
4	Cuộc thi sáng tác nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị	2		2	4.50	4	3.4	6	2.3	10	1.1	10	0.7	126,945,000
5	Cuộc thi sáng tác mỹ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị	1		1	6.50	2	4.9	3	3.3	5	1.6	2	1.0	84,532,500
6	Cuộc thi sáng tác âm nhạc, ca khúc phục vụ nhiệm vụ chính trị	1		1	15.50	2	11.6	3	7.8	5	3.9	2	2.2	200,713,500
II	Bồi dưỡng	18	42,200,000										759,600,000	
Tổng chi														2,390,872,500

Giải Nhất: Tính 100%; Giải Nhì bằng75% giải Nhất; giải Ba bằng 50% giải Nhất; giải Khuyến khích bằng 25% Giải Nhất.
 1. Hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; hội thi tuyên truyền lưu động : Đề xuất mức chi giải Nhất (giải A) tập thể 2.2 mức lương cơ sở (khoảng 5.148.000 đồng) theo mức chi trung bình hiện nay; giải thể loại, tiết mục bằng 20-40% mức giải toàn đoàn. Cách tính nay là hợp lý, tương xứng với sự đóng góp của tập thể, cá nhân. Hội thi tuyên truyền giới thiệu sách; cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc: Đề xuất mức chi giải Nhất (giải A) tập thể là 1,4 mức lương cơ sở (khoảng 3.276.000 đồng) theo mức chi trung bình hiện nay.

2. Hội thi hát đối đáp dân ca Quan họ: Đề xuất mức chi giải thưởng như trong Nghị quyết số 80/2013/NQ-HĐND và Quyết định số 191/2013/QĐ-UBND của tỉnh Bắc Ninh cũ.
 3. Cuộc thi âm nhạc, thanh nhạc và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác: Cuộc thi này có chất lượng chuyên môn cao và cần đầu tư nhiều hơn so với các cuộc thi tại mục 1 (VD: cuộc thi giọng hát hay, cuộc thi tài năng múa, cuộc thi độc tấu và hòa tấu nhạc cụ; Liên hoan Ban nhạc....v.v.), vì vậy đề xuất mức chi là 4,5 mức lương cơ sở (khoảng 10.530.000 đồng) cao hơn mức chi hiện nay của Hội thi "Tiếng hát sông Thương" do TP Bắc Giang đã tổ chức chi Giải Nhất là 8.000.000 đồng

4. Cuộc thi sáng tác nhiếp ảnh: Đề xuất mức chi là 4,5 mức lương cơ sở (khoảng 10.530.000 đồng) tương ứng mức chi hiện nay các cơ quan đã tổ chức (Báo Bắc Giang, Sở VHTTDL giải Nhất là 10.000.000 đồng). Đồng thời đề đảm bảo mức chi giải có sự phân biệt giữa các lĩnh vực nên đề xuất mức chi giải tác phẩm mỹ thuật gấp 1,5 lần mức chi giải tác phẩm nhiếp ảnh (Điều này cũng phù hợp với quy định tại Chương III, điều 8, khoản 1, Số thứ tự 4 Nghị định 21/2015/NĐ-CP: Mức chi nhuận bút triển lãm tác phẩm mỹ thuật =1.5 lần tác phẩm nhiếp ảnh)

5. Cuộc thi sáng tác âm nhạc, ca khúc phục vụ nhiệm vụ chính trị
 + Theo Điều 10, khoản 4, điểm d, STT 1 của Nghị định 21/2015/NĐ-CP thì nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm thanh nhạc (Ca khúc) là từ 11,9 - 23,8 lần mức lương cơ sở, vì vậy đề xuất tính định mức giải thưởng sáng tác ca khúc bằng 15,5 lần lương cơ sở.
 + Thực tế ở tỉnh Bắc Giang: Năm 2023, huyện Hiệp Hòa tổ chức chi Giải Nhì: 20.000.000 đồng; Giải Ba: 15.000.000 đồng. Giải KK: 10 Triệu. Trại sáng tác âm nhạc, nhiếp ảnh tỉnh Bắc Giang năm 2021- 2022 chi hỗ trợ mỗi tác giả: 5.000.000 đồng.

BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TOÀN ĐOÀN CÁC HỘI THI, HỘI DIỄN, LIÊN HOAN VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT HÀNG NĂM
(Tính theo Hệ số lượng- Chia Cụm)

stt	Tên cuộc thi	Định kỳ năm	Giải A		Giải B		Giải C		Giải Khuyến khích		Tổng tiền (ĐVT: đồng)	Ghi chú
			S.lượng	hệ số	S.lượng	Hệ số	S.lượng	Hệ số	S.lượng	Hệ số		
A	Cấp tỉnh										435,942,000	
I	Các hội thi, hội diễn, liên hoan nghệ thuật biểu diễn truyền thống được Unesco vinh danh (2 cuộc/năm)										100,386,000	
1	Liên hoan hát Quan họ	2 năm/lần	2	3.3	3	2.5	3	1.7	3	0.8	50,193,000	11 cụm
2	Liên hoan hát Văn, hát Châu văn	2 năm/lần	2	3.3	3	2.5	3	1.7	3	0.8	50,193,000	11cụm
3	Liên hoan hát Then, Đàn tỉnh	2 năm/lần	2	3.3	3	2.5	3	1.7	3	0.8	50,193,000	11 cụm
4	Liên hoan hát Ca trù	2 năm/lần	2	3.3	3	2.5	3	1.7	3	0.8	50,193,000	11cụm
II	Hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; hội thi tuyên truyền lưu động; Hội thi tuyên truyền giới thiệu sách; cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc (10 cuộc/năm)										335,556,000	
1	Liên hoan các Câu lạc bộ Chèo không chuyên tỉnh Bắc Ninh (hoặc Liên hoan Tiếng hát Chèo)	01 cuộc/năm	2	2.2	3	1.7	3	1.1	3	0.6	37,206,000	11 cụm
2	Liên hoan Tiếng hát người cao tuổi tỉnh Bắc Ninh	01 cuộc/năm	2	2.2	3	1.7	3	1.1	3	0.6	37,206,000	11 cụm
3	Hội thi Ca- Múa- Nhạc dân gian, Hội thi Ca- Múa- Nhạc những tác phẩm âm nhạc viết về Bắc Ninh, Hội thi Tuyên truyền lưu động, Hội thi nghệ thuật sân khấu không chuyên, Hội thi tuyên truyền lưu động, Hội thi NVH tiêu biểu, Hội thi các Câu lạc bộ văn nghệ tiêu biểu, hội thi dân vũ...	Lựa chọn tổ chức 02 cuộc/năm	4	2.2	6	1.7	6	1.1	6	0.6	60,372,000	11 cụm

4	Hội thi tuyên truyền giới thiệu sách; cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc	01 cuộc/năm	2	1.4	3	1.1	3	0.7	3	0.4	28,782,000	11 cụm
5	Chương trình "Giờ thứ 9", Hội diễn nghệ thuật quần chúng CNVCLĐ, , - Liên đoàn Lao động tỉnh, Tiếng hát công nhân lao động, Hội thi dân vũ, khiêu vũ....	Lựa chọn tổ chức 03 cuộc/năm	6	2.2	9	1.7	9	1.1	9	0.6	83,538,000	11 cụm
6	Hội diễn nghệ thuật quần chúng- Công an tỉnh	1 năm/lần	2	2.2	3	1.7	3	1.1	3	0.6	37,206,000	11 cụm
7	Hội thi "Giai điệu tuổi hồng"- Sở GD- ĐT (tiểu học, trung học)	1 năm/lần	2	2.2	3	1.7	3	1.1	3	0.6	37,206,000	11 cụm
B	Cấp cụm (99 xã, phường chia thành 11 cụm)										2,464,862,400	
	Tổng số cuộc thi, liên hoan văn hóa, nghệ thuật (12 cuộc/năm)	hàng năm	12	1.5	24	1.2	36	0.8	36	0.4	205,405,200	99 xã, phường
C	Cấp xã (tính trung bình)										4,597,807,500	
	Tổng số cuộc thi, liên hoan văn hóa, nghệ thuật (1 cuộc/xã/năm)	Hàng năm	572	1.1	857	0.8	857	0.6	572	0.3	4,597,807,500	2.858 thôn, bản, khu phố
Tổng toàn tỉnh											7,498,611,900	

*** Ghi chú:** Đối với các đoàn tính theo đầu mối cấp cụm, cấp xã, cấp thôn tham gia trao giải toàn đoàn: 100%. Tuy nhiên, trên thực tế căn cứ vào chất lượng chương trình tham gia của các đoàn, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo (Hội đồng nghệ thuật) sẽ linh hoạt về cơ cấu giải thưởng toàn đoàn
Cấp tỉnh: 11 giải Nhất của các cụm tham gia. Giải toàn đoàn dự kiến (trao 100%) : 2A, 3B,3C,3 KK.

Cấp cụm: 99 xã, phường, thị trấn chia thành 11 cụm. Mỗi cụm 9 đơn vị, dự kiến trao 01 giải: 1A, 2B,3C, 3KK. Giải toàn đoàn dự kiến/năm (trao 100%):12A,24B,36C,36KK (tổ chức 12 cuộc)

Cấp xã: 99 xã, phường, thị trấn với 2.858 thôn, bản, khu phố. Tổ chức 1 cuộc, mỗi cuộc trao: 2A, 3B, 3C, 2KK. Giải toàn đoàn dự kiến: 572A,857B,857C,572KK

BIỂU NGÂN SÁCH CÁC CẤP CHI TỔ CHỨC CÁC CUỘC THI LĨNH VỰC VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT HÀNG NĂM
(chia Cụm, tính theo hệ số lượng)

Stt	Cấp	Giải thưởng (chính sách 1)			Bồi dưỡng (chính sách 2)			Tổng cộng	Trung bình cuộc		
		Toàn đoàn	Tiết mục	Tổng giải thưởng	Bồi dưỡng	Tổng số cuộc	Tổng bồi dưỡng		Giải thưởng	Bồi dưỡng	01 cuộc
Cấp tỉnh	13 LHVNQC	435,942,000	613,782,000	1,049,724,000	42,200,000	13	548,600,000	1,598,324,000	80,748,000	42,200,000	122,948,000
	5 cuộc văn hóa, nghệ thuật khác			581,548,500	42,200,000	5	211,000,000	792,548,500	116,309,700	42,200,000	158,509,700
Cấp cụm	12 cuộc/năm	2,464,862,400	2,935,062,000	5,399,924,400	29,540,000	12	354,480,000	5,754,404,400	449,993,700	29,540,000	479,533,700
Cấp xã	01 cuộc/năm	4,597,807,500	5,016,141,000	9,613,948,500	21,100,000	99	2,088,900,000	11,702,848,500	97,110,591	21,100,000	118,210,591
Tổng		7,498,611,900	8,564,985,000	16,645,145,400	135,040,000	129	3,202,980,000	19,848,125,400	744,161,991	135,040,000	879,201,991

BẢNG SO SÁNH PHƯƠNG ÁN MỨC CHI THEO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

stt	Cấp tổ chức	Giải thưởng						Bồi dưỡng			Tổng cộng		Trung bình					
		Toàn đoàn		Tiết mục		Tổng giải thưởng		Bồi dưỡng	TS cuộc	Tổng			Giải thưởng		Bồi dưỡng		TB 01 cuộc	
		Ko chia Cùm	Chia Cùm	Ko chia Cùm	Chia Cùm	Ko chia Cùm	Chia Cùm						Ko chia Cùm	Chia Cùm	Ko chia Cùm	Chia Cùm	Ko chia Cùm	Chia Cùm
1	Cuộc thi VNQC cấp tỉnh	4,049,487	435,942	3,213,639	613,782	7,263,126	1,049,724	42,200	13	548,600	7,811,726	1,598,324	605,261	87,477	42,200	42,200	647,461	129,677
	Các cuộc thi khác cấp tỉnh					581,548	581,548	42,200	5	211,000	792,548	792,548						
2	Cấp Cùm		2,464,862		2,935,062		5,399,924	29,540	12	354,480		5,754,404		449,994		29,540		479,534
3	Cấp xã	4,597,807	4,597,807	5,016,164	5,016,141	9,613,971	9,613,948	21,100	99	2,088,900	11,702,871	11,702,848	97,111	97,111	21,100	21,100	118,211	118,211
Tổng số		8,647,294	7,498,611	8,229,803	8,564,985	17,458,645	16,645,144	135,040	129	3,202,980	20,307,145	19,848,124	702,371	634,581	63,300	92,840	765,671	727,421

BẢNG SO SÁNH PHƯƠNG ÁN MỨC CHI NHƯ TRONG NGHỊ QUYẾT 113/2024/NQ-HĐND

stt	Cấp tổ chức	Giải thưởng						Bồi dưỡng			Tổng cộng		Trung bình					
		Toàn đoàn		Tiết mục		Tổng giải thưởng		Bồi dưỡng	TS cuộc	Tổng			Giải thưởng		Bồi dưỡng		TB 01 cuộc	
		Không chia Cùm	Chia Cùm	Không chia Cùm	Chia Cùm	Không chia Cùm	Chia Cùm						Không chia Cùm	Chia Cùm	Không chia Cùm	Chia Cùm	Không chia Cùm	Chia Cùm
1	Cuộc thi VNQC cấp tỉnh	3,921,750	409,500	3,570,946	543,946	7,492,696	953,446	42,200	13	548,600	8,041,296	1,502,046	624,391	79,454	42,200	42,200	666,591	121,654
2	Các cuộc thi khác cấp tỉnh					562,250	562,250	42,200	5	211,000	773,250	773,250						
3	Cấp xã	4,465,625	4,465,625	4,287,300	4,287,300	8,752,925	8,752,925	21,100	99	2,088,900	10,841,825	10,841,825	88,413	88,413	21,100	21,100	109,513	109,513
Tổng số		8,387,375	4,875,125	7,858,246	4,831,246	16,807,871	10,268,621	105,500	117	2,848,500	19,656,371	13,117,121	712,805	167,867	63,300	63,300	776,105	231,167

BẢNG TỔNG HỢP GIẢI THƯỞNG HỘI THI, HỘI DIỄN, LIÊN HOAN, HỘI THAO CẤP TỈNH

(Mức chi giải thưởng = Hệ số thù lao x mức lương cơ bản)

stt	Tên cuộc thi	Giải A			Giải B			Giải C			Giải Khuyến khích			Định kỳ tổ chức cuộc/năm)	Tổng tiền (đồng)	Ghi chú
		S.lượng	Hệ số	Mức lương cơ bản	S.lượng	Hệ số	Mức lương cơ bản	S.lượng	Hệ số	Mức lương cơ bản	S.lượng	Hệ số	Mức lương cơ bản			
A	Cấp tỉnh														688,194,000	
II	Lĩnh vực văn hóa văn nghệ														579,150,000	
1	Giải tập thể														212,940,000	
a	Số lượng từ 12 người trở xuống	1	5.0	2,340,000	2	5.0	2,340,000	4	2.5	2,340,000	10	1.5	2,340,000	1	93,600,000	
b	Số lượng từ 13 người trở lên	2	6.0	2,340,000	2	4.5	2,340,000	4	3.0	2,340,000	10	1.8	2,340,000	1	119,340,000	
2	Giải thể loại, tiết mục, cá nhân														366,210,000	
a	Đơn ca, song ca, kể chuyện	5	1.0	2,340,000	5	0.8	2,340,000	8	0.5	2,340,000	10	0.3	2,340,000	1	37,440,000	
b	Tốp ca, hợp ca, hoạt cảnh, liên khúc, múa, hòa tấu, các thể loại tương đương	5	2.0	2,340,000	5	1.5	2,340,000	8	1.0	2,340,000	10	0.6	2,340,000	1	73,710,000	
c	Kịch, chấp cải lương	2	2.0	2,340,000	2	1.5	2,340,000	4	1.0	2,340,000	8	0.6	2,340,000	1	36,972,000	
d	Giải sáng tác, biên tập, dàn dựng, thiết kế cổ động trực quan	4	1.0	2,340,000	2	0.8	2,340,000	4	0.5	2,340,000	8	0.3	2,340,000	1	23,400,000	
d	Thi sáng tác tân nhạc, cổ nhạc, sáng tác kịch bản tuyên truyền lưu động	4	4.0	2,340,000	2	3.0	2,340,000	4	2.0	2,340,000	8	1.2	2,340,000	1	92,664,000	
e	Thi sáng tác tranh, ảnh cổ động, thời sự, nghệ thuật	5	4.0	2,340,000	2	3.0	2,340,000	4	2.0	2,340,000	8	1.2	2,340,000	1	102,024,000	
II	THỂ THAO														109,044,000	
	1. Giải tập thể														76,284,000	
a	Số lượng từ 6 đến 12 người	1	5.0	2,340,000	1	3.8	2,340,000	1	2.5	2,340,000	1	1.5	2,340,000	1	29,952,000	

b	Số lượng từ 13 người trở lên	1	6.0	2,340,000	2	4.5	2,340,000	1	3.0	2,340,000	1	1.8	2,340,000	1	46,332,000	
2	Giải đồng đội (từ 3 đến 5 người)	1	2.5	2,340,000	1	1.9	2,340,000	1	1.3	2,340,000	1	0.8	2,340,000	1	15,210,000	
3	Giải đôi	1	2.00	2,340,000	1	1.5	2,340,000	1	0.8	2,340,000	1	0.6	2,340,000	1	11,466,000	
4	Giải cá nhân	1	1.0	2,340,000	1	0.8	2,340,000	1	0.5	2,340,000	1	0.3	2,340,000	1	6,084,000	
B	Cấp xã (64 xã, phường)															
1	Tổng số cuộc thi, hội diễn, liên hoan văn hóa, nghệ thuật (1 cuộc/xã/năm)	Kinh phí dự toán bằng 50% cấp tỉnh x 64 xã, phường													22,022,208,000	
Tổng toàn tỉnh (A+B)															22,710,402,000	

Tổng cộng: 22,710,402,000 đồng.
Trong đó:
Cấp tỉnh là: 688,194,000 đồng;
Cấp xã: Tổng kinh phí 64 xã, phường tổ chức là: 22,022,208,000 đồng

BẢNG TÍNH BỒI DƯỠNG THÀNH PHẦN NHÂN SỰ THAM GIA HỘI THI, HỘI DIỄN, LIÊN HOAN CẤP TỈNH

STT	Thành viên	Mức chi tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018	Hệ số tăng giảm giữa quyết số 04/2018/NQ-HĐND và dự thảo Nghị quyết	Hệ số bồi dưỡngáp dụng theo dự thảo Nghị quyết	Mức lương cơ sở	Định mức chi (ĐVT: Đồng)	Số người	Số ngày (hoặc số cuộc)	Tổ chức cuộc/năm	Thành tiền
		[%]				Tính toán				
A	B	1	2	3=1x2	4	5 = 3x4				
I	Chi bồi dưỡng thành phần nhân sự tham gia hội thi, hội diễn, liên hoan phong trào cấp tỉnh								1	374,119,200
1	Ban Tổ chức: Số lượng: không quá 11 người (mục c, khoản 1, Điều 5, Thông tư số: 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14/10/2016 quy định về tổ chức thi (hội thi, hội diễn), liên hoan văn nghệ quần chúng). Mức chi: Áp dụng mức chi không vượt mức chi theo quy định Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Quy định mức chi giải thưởng, bồi dưỡng đối với hội thi, hội diễn, liên hoan, hội thao phong trào thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể thao trên địa bàn tỉnh Cà Mau.						11	1		13,759,200
	Trưởng ban	0,15		0.15	2,340,000	351,000	1	4	1	1,404,000
	Phó trưởng ban	0,15	giảm 0.01	0.14	2,340,000	327,600	2	4	1	2,620,800
	Thành viên	0,15	giảm 0.02	0.13	2,340,000	304,200	8	4	1	9,734,400
2	Hội đồng Nghệ thuật hoặc Hội đồng giám khảo: Số lượng: không quá 3 người (khoản 2, Điều 6, Thông tư số: 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14/10/2016 quy định về tổ chức thi (hội thi, hội diễn), liên hoan văn nghệ quần chúng). Mức chi: Áp dụng mức chi không vượt mức chi theo quy định Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Quy định mức chi giải thưởng, bồi dưỡng đối với hội thi, hội diễn, liên hoan, hội thao phong trào thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể thao trên địa bàn tỉnh Cà Mau.									208,260,000
	Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật; Hội đồng tư vấn; Trưởng Ban Giám khảo (ngoài tỉnh)	6.00		6.00	2,340,000	14,040,000	1	1 cuộc	1	70,200,000
	Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng nghệ thuật; Thành viên Ban Giám khảo (ngoài tỉnh)	6.00	giảm 1.0	5.00	2,340,000	11,700,000	5	1 cuộc	1	58,500,000

	Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật; Trưởng Ban Giám khảo (trong tỉnh)	1.30		1.30	2,340,000	3,042,000	1	4	1	12,168,000
	Phó chủ tịch và các thành viên Hội đồng nghệ thuật; Hội đồng tư vấn; Trưởng Ban Giám khảo (trong tỉnh)	1.30	Giám 0.1	1.20	2,340,000	2,808,000	6	4	1	67,392,000
3	Thư ký	0.40		0.40	2,340,000	936,000	2	4	1	7,488,000
4	Thành viên Tiểu ban chuyên môn (theo Điều 11, Thông tư số: 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14/10/2016 quy định về tổ chức thi (hội thi, hội diễn), liên hoan văn nghệ quần chúng). Mức chi: Áp dụng mức chi không vượt mức chi theo quy định Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Quy định mức chi giải thưởng, bồi dưỡng đối với hội thi, hội diễn, liên hoan, hội thao phong trào thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể thao trên địa bàn tỉnh Cà Mau.u.									12,636,000
	Thành viên Tiểu ban chuyên môn	0.15	0	0.15	2,340,000	351,000	9	4	1	12,636,000
5	Kỹ thuật âm thanh, ánh sáng; phục vụ	0.70		0.70	2,340,000	1,638,000	5	4	1	32,760,000
6	Nhạc công	1.00		1.00	2,340,000	2,340,000	5	4	1	46,800,000
7	Dẫn chương trình	0.80		0.80	2,340,000	1,872,000	2	4	1	14,976,000
8	Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, y tế, nhân viên phục vụ	0.10		0.10	2,340,000	234,000	20	4	1	37,440,000
II Cấp xã		Mức chi cấp xã = 50% mức chi của cấp tỉnh								11,971,814,400
Chi bồi dưỡng thành phần nhân sự tham gia hội thi, hội diễn, liên hoan		374,119,200 đồng (mức chi cấp tỉnh) x 50% mức chi cấp tỉnh x 64 xã, phường x 1 cuộc								11,971,814,400
Tổng cộng (I+II)										12,345,933,600

Tổng cộng: 12,345,933,600 đồng.
Trong đó:
Cấp tỉnh: Chi bồi dưỡng nhân sự là: 374,119,200 đồng;
Cấp xã: Tổng kinh phí 64 xã, phường chi bồi dưỡng nhân sự tổ chức là: 11,971,814,400 đồng